TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2017/HSST.
Ngày: 22/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Văn Kỳ**.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ban Tổ chức Huyện uỷ huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Lưu Thị Tám**.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lâm Thành Luỹ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, địa chỉ: ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST, ngày 27/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huỳnh D**; Sinh năm: 1986; Tên gọi khác: Cà B. Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm T, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng). Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Sóc Trăng (nay là khóm T, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng); Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Văn T (sống) và bà Nguyễn Thị K (sống); có vợ là Châu Thị Mỹ T, sinh năm 1990; có 03 người con là Nguyễn Quốc C, sinh năm 2006, Nguyễn Gia B, sinh năm 2008 và Nguyễn Phi L, sinh năm 2012; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt vào ngày 05/10/2017, bị tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 09/10/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (bi cáo có mặt).

* Người phiên dịch tiếng Khmer: ông **Trần Xươnne**.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Trú tại: ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1986.

Trú tại: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá, Bộ Công an (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông **Nguyễn Hoàng S** (Bi A), sinh năm 1991.

Trú tại: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông **Sơn P**, sinh năm 1973.

Trú tại: ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Bà **Huỳnh Yến P**, sinh năm 1971.

Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

5. Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1979.

Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6. Ông **Lê Huy N**, sinh năm 1988.

Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Huỳnh D (tên gọi khác: Cà B) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào đầu năm 2012 Trần Văn Đ, sinh năm 1986, ngụ ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1991, ngụ ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có quen biết với Nguyễn Huỳnh D làm nghề sửa xe môtô và mở tiệm sửa xe tại đường T, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên khi Đ và S thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe môtô trên địa bàn huyện K thì cả hai mang xe môtô trộm được ra tiệm sửa xe của D để D bán cho người khác, Đ và S cho D hưởng tiền huê hồng (tiền cò), cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 13/12/2012, tại ấp A, xã T, huyện K, Đ và S trộm cắp chiếc xe môtô biển kiểm soát 83H4-8660, loại xe Wave Trung quốc màu xanh của anh Sơn P ngụ ấp A, xã T và điều khiển xe đến tiệm sửa xe của D để bán cho D nhưng D thấy xe cũ nên không mua. Sau đó, D cho Đ và S mượn dụng cụ sửa xe để rã xe môtô trên bán cho người thu mua phế liệu không biết tên được số tiền 700.000đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)*. Đ và S cho D 100.000đồng *(một trăm nghìn đồng)*.

Lần thứ hai: Vào ngày 17/3/2013, tại chùa H thuộc ấp A, thị trấn K, Đ và S trộm cắp chiếc xe môtô biển kiểm soát 83H8-6843 loại xe Wave màu xanh của chị Huỳnh Yến P, ngụ ấp A, thị trấn K. Sau đó, Đ và S điều khiển xe môtô đến tiệm sửa xe của D để bán cho D nhưng D không mua mà đồng ý đem xe môtô trộm được đi bán để hưởng

tiền huê hồng, D bán chiếc xe môtô trên cho một thanh niên không biết tên ngụ phường H, thành phố S với giá 1.200.000đồng *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng)*, Đ và S cho D 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Lần thứ ba: Vào ngày 25/3/2013, tại Công viên ngang Trường tiểu học M thuộc ấp A, thị trấn K, Đ và S trộm cắp chiếc xe môtô biển kiểm soát 83C1- 077.96 loại xe môtô hiệu FUTURE F1 màu xám - đen - vàng của anh Nguyễn Thanh L, ngụ ấp A, thị trấn K. Sau đó, Đ và S điều khiển xe môtô đến tiệm sửa xe của D để D đem đi bán, D bán chiếc xe môtô trên cho một thanh niên không biết tên ngụ phường H, thành phố S với giá 1.200.000đồng *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng)*, Đ và S cho D 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Lần thứ tư: Vào ngày 29/3/2013, tại Ủy ban nhân dân huyện K, thuộc ấp A, thị trấn K, Đ trộm cắp chiếc xe môtô biển kiểm soát 83C1-005.49 loại xe Wave alpha của anh Lê Huy N, ngụ ấp A, thị trấn K. Sau đó, Đ điều khiển xe môtô đến tiệm sửa xe của D để D đem đi bán, D bán chiếc xe môtô trên cho một thanh niên không biết tên ngụ phường H, thành phố S với giá 1.200.000đồng *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng)*, Đ cho D 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng S về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 39/2013/HSST ngày 16/7/2013 của Toà án nhân dân huyện Kế Sách đã xét xử tuyên phạt Trần Văn Đ 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (án đã có hiệu lực, hiện nay Trần Văn Đ đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá, Bộ Công an); tuyên phạt Nguyễn Hoàng S 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã kháng nghị đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S. Tại Bản án hình sự phúc 82/2013/HSPT ngày 16/9/2013 của TAND tỉnh Sóc Trăng đã xét xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tăng hình phạt của bị cáo S từ 02 năm 06 tháng lên 03 năm tù (án đã có hiệu lực, hiện nay Nguyễn Hoàng S đã chấp hành án xong).

Đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh D trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Huỳnh D về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kế sách đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh D, đến ngày 05/10/2017 bị cáo Nguyễn Huỳnh D bị bắt.

- Tại bản Cáo trạng số: 28/QĐ - KSĐT, ngày 24/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh D (tên gọi khác: Cà B) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Huỳnh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như cáo trạng đã nêu.

- Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh D (tên gọi khác: Cà B) từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Phần dân sự những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải liên đới bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng) Loại tiền Polime, Việt Nam đồng 500.000đồng (01 tờ) Số seri IK 14743138, 200.000đồng (01 tờ) Số seri QT 11452027 do bị cáo phạm tội mà có. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách đang quản lý theo biên bản bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách ngày 29/11/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

* Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng S (Bi A), Sơn P, Nguyễn Thanh L và Lê Huy N. Ông Đ, ông L và ông N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các Điều 191 và 199 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Huỳnh D (tên gọi khác: Cà B) đã thừa nhận do có mối quan hệ quen biết với Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng S nên khi Đ và S thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe môtô trên địa bàn huyện Kế Sách thì cả hai mang xe môtô trộm được ra tiệm sửa xe của D để D bán cho người khác, Đ và S cho D hưởng tiền huê hồng (tiền cò) nhiều lần:

Lần thứ nhất: Vào ngày 13/12/2012 D đã cho Đ và S mượn dụng cụ sửa xe để rã xe môtô biển kiểm soát 83H4-8660, loại xe Wave trung quốc màu xanh do Đ và S trộm của anh Sơn P. Sau đó, D bán cho người thu mua phế liệu được số tiền 700.000đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)*. Đ và S cho D 100.000đồng *(một trăm nghìn đồng)*.

Lần thứ hai: Vào ngày 17/3/2013 D đã mang xe môtô biển kiểm soát 83H8-6843 loại xe Wave màu xanh do Đ và S trộm được của chị Huỳnh Yến P đi bán để hưởng tiền huê hồng, D bán chiếc xe môtô trên cho một thanh niên không biết tên ngụ phường H, thành phố S với giá 1.200.000đồng *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng)*, Đ và S cho D 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Lần thứ ba: Vào ngày 25/3/2013 D đã mang bán xe môtô biển kiểm soát 83C1-077.96 loại xe môtô hiệu FUTURE F1 màu xám - đen - vàng do Đ và S trộm của anh Nguyễn Thanh L cho một thanh niên không biết tên ngụ phường H, thành phố Sóc T với giá 1.200.000đồng *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng)*, Đ và S cho D 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

Lần thứ tư: Vào ngày 29/3/2013, D đã mang bán xe môtô biển kiểm soát 83C1-005.49 loại xe Wave alpha do Đ và S trộm được của anh Lê Huy N cho một thanh niên không biết tên ngụ phường H, thành phố S với giá 1.200.000đồng *(Một triệu, hai trăm nghìn đồng)*, Đ cho D 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng).* Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 700.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh D thừa nhận đã biết rõ tài sản trên là do Đ và S trộm được của người khác, D không trình báo với cơ quan chức năng có thẩm quyền mà đã đồng ý nhận xe đem bán để hưởng huê hồng thu lợi bất chính số tiền 700.000đồng phù hợp với lời khai của Trần Văn Đ và Nguyễn Hoàng S nên bị cáo D đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo D nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền để tiêu xài và hưởng lợi không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng bị cáo Nguyễn Huỳnh D đã bốn lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự là phạm tội nhiều lần.

Tuy nhiên, đối với bị cáo D là người không có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

* Về trách nhiệm dân sự: những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải liên đới bồi thường nên không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng) Loại tiền Polime, Việt Nam đồng 500.000đồng (01 tờ) Số seri IK 14743138, 200.000đồng (01 tờ) Số seri QT 11452027 do bị cáo phạm tội mà có. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách đang quản lý theo biên bản

bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách ngày 29/11/2017.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huỳnh D là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh D (tên gọi khác: Cà B) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

* Áp dụng điểm khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh D (tên gọi khác: Cà B) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 05/10/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải liên đới bồi thường nên không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng) Loại tiền Polime, Việt Nam đồng 500.000đồng (01 tờ) Số seri IK 14743138, 200.000đồng (01 tờ) Số seri QT 11452027 do bị cáo phạm tội mà có. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách đang quản lý theo biên bản bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách ngày 29/11/2017.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh ST;
- TAND tỉnh ST;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu THA;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thanh Bình